

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 506/2021/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị Hoàng Thị N, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1973.

Anh Trần Xuân Đ, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1967.

Đều có hộ khẩu thường trú và trú tại: P1806, Nhà CT3, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Hoàng Thị N và anh Trần Xuân Đ cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: chị Hoàng Thị N và anh Trần Xuân Đ thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thanh T, sinh ngày 07/3/1996 và cháu Trần Thanh T, sinh ngày 14/4/2002. Hiện nay cả hai cháu đều đã đủ 18 tuổi, sức khỏe bình thường. Sau khi ly hôn, không đề nghị Tòa án giải quyết về vấn đề con chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Xuân Đ đều thống nhất trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Xuân Đ đều thống nhất trình bày vợ chồng không có vay nợ chung..

[5]. Về lệ phí: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Xuân Đ thống nhất thỏa thuận chị Nam tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị N và anh Trần Xuân Đ thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Hoàng Thị N và anh Trần Xuân Đ có 02 con chung là cháu Trần Thanh T, sinh ngày 07/3/1996 và cháu Trần Thanh T, sinh ngày 14/4/2002. Hiện nay cả hai cháu đều đã đủ 18 tuổi, sức khỏe bình thường. Sau khi ly hôn, không đề nghị Tòa án giải quyết về vấn đề con chung.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Thị N tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009412 ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Huyền